

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Phương Dung

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, về việc “*Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 42/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Kră J S sinh năm: 1992 và ông Da Gout B L năm: 1987; cùng cư trú tại: Tổ dân phố Đ, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng– Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân phường L– Đ, tỉnh Lâm Đồng, do ông Bùi T chức V: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L– Đ; địa chỉ: Số C đường B, tổ dân phố Đ, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng làm đại diện.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Duy H vụ: Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân phường L– Đ, tỉnh Lâm Đồng(văn bản uỷ quyền số 09/GUQ ngày 15/8/2025) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Kră J S và ông Da Gout B L trình bày:*

Vào ngày 17/6/2009, bà Kră J S và ông Da Gout B ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lâm Đồng(nay là Ủy ban nhân dân phường L– Đ, tỉnh Lâm Đồng); hôn nhân của các bên hoàn toàn tự nguyện. Theo giấy khai sinh và T1 căn cước thì bà Kră J S sinh ngày 24/12/1992. Tại thời điểm kết hôn thì bà K J S mới chỉ 16 tuổi 5 tháng 24 ngày.

Khi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L Jãn S và ông Da Gout B thống nhất cùng với gia đình khai tăng tuổi của bà Kră J S sinh năm 1992 thành sinh năm 1991, nhằm mục đích đủ tuổi để kết hôn; ông, bà cũng không xuất trình giấy tờ gì khi đi đăng ký kết hôn nên cán bộ hộ tịch thời điểm đó đã căn cứ vào lời khai để đăng ký kết hôn cho ông, bà và ghi trong giấy chứng nhận kết hôn là bà Kră J S sinh ngày: 24/12/1991 và ông Da Gout B L ngày: 22/8/1987. Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật đã gây ra cho bà Kră Jãn S2 và ông Da Gout B4 vấn đề khó khăn trong quá trình chỉnh sửa giấy khai sinh cho các con, giấy tờ tùy thân của ông bà không trùng khớp nhau. Bản thân ông, bà biết thời điểm đăng ký kết hôn đã vi phạm điều kiện kết hôn, chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, ngày 17/7/2025 bà Kră J S và ông Da Gout B8 yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân cho vợ chồng bà K Jãn S và ông Da Gout B5 thời điểm vợ chồng ông bà đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:* Việc đăng ký kết hôn cho bà K Jãn S và ông Da G B L theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND phường L– Đ, tỉnh Lâm Đồng) đăng ký ngày 17/6/2009 là trái pháp luật. Đây là lỗi của cán bộ tham mưu và Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã thời điểm năm 2009. Do đó, UBND phường L– Đ, tỉnh Lâm Đồng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng giải quyết theo quy định của pháp luật và tạo điều kiện công nhận quan hệ hôn nhân cho bà Kră J S và ông Da Gout B L từ thời điểm các bên đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Do mới sáp nhập chính quyền 2 cấp nên hiện tại hồ sơ chưa bàn giao cho bộ phận chuyên môn nên việc khai thác gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, công chức thực hiện việc đăng ký kết hôn cho bà Kră J S và ông Da Gout B L nghỉ việc, không còn công tác tại cơ quan nên việc lấy thông tin không thực hiện được. Do đó, UBND phường chỉ cung cấp cho Tòa án 01 bản (phô tô) sổ đăng ký kết hôn số 01/2009 (in trên phần mềm hộ tịch đã được số hóa theo quy định).

Chủ tịch UBND xã L điểm năm 2009 là ông Da Gout N- người trực tiếp đăng ký kết hôn cho bà Kră J S và ông Da Gout B nhận do chủ quan, không kiểm tra kỹ thông tin, hồ sơ đăng ký kết hôn của hai bên nam, nữ và do tin tưởng vào sự tham mưu của cán bộ chuyên môn lúc bấy giờ nên đã tiến hành đăng ký kết hôn cho bà Kră J S và ông Da Gout B L vào ngày 17/6/2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự đã tuân thủ trình tự thủ tục nhận đơn, thụ lý, ra quyết định mở phiên họp và tiến hành phiên họp đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 362 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Kră J S và ông Da Gout B L; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng, thấy rằng việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã L (nay là Ủy ban nhân dân phường L– Đ) theo giấy chứng nhận đăng

ký kết hôn số 31, quyển số 01/2009 khi bà KJăn S2 chưa đủ tuổi là trái pháp luật, vi phạm khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Từ sau khi đăng ký kết hôn, bà Kră J S và ông Da Gout B L chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới việc chỉnh sửa giấy khai sinh cho các con khi giấy tờ tùy thân của bố mẹ không trùng khớp nhau. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án bà Kră J S và ông Da Gout B L đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của ông bà kể từ thời điểm bà S đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 25/12/2010, đây là nguyện vọng chính đáng của người yêu cầu, nhằm ổn định quan hệ hôn nhân các bên đã xác lập nên cần thiết phải hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của hai bên kể từ ngày 25/12/2010 – là ngày bà S đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, khoản 6 điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của bà Kră J S và ông Da Gout B L trú tại TDP Đ, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2009 ngày 15/6/2009 của Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lâm Đồng nay là Ủy ban nhân dân phường L–Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho của bà Kră J S sinh ngày 24/12/1991 và ông Da Gout B L ngày 22/8/1987.

- Công nhận quan hệ hôn nhân của bà Kră J S sinh ngày 24/12/1992 và ông Da Gout B L ngày 22/8/1987 kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn là ngày 25/12/2010.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Kran J S và ông Da Gout B L trú tại địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L - Đ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là Ủy ban nhân dân phường L–Đ. Bà Kra J S và ông Da Gout B L có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự

Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng thụ lý và xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu “Hủy kết hôn trái pháp luật” và yêu cầu “Công nhận quan hệ hôn nhân” là có cơ sở và đúng thẩm quyền.

[2]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường L– Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L– Đ: Ông Nguyễn Duy H1, chức vụ: Phó chánh văn phòng HĐND và UBND phường có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

[3]. Về nội dung yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của bà Kra J S và ông Da Gout B L từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn:

Căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, giấy khai sinh đều xác định bà Kră J S có ngày tháng năm sinh là 24/12/1992.

Đến ngày 17 tháng 6 năm 2009 bà Kră J S đã tiến hành đăng ký kết hôn với ông Da Gout B L ngày: 22/8/1987. Khi đó bà S mới chỉ 16 tuổi 7 tháng 21 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000: “*Nam từ 20 tuổi trở lên, Nữ từ 18 tuổi trở lên*”. Vì bà S chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên bà S ông L thống nhất khai tăng thêm tuổi của bà S sinh năm 1992 lên sinh năm 1991 để bà S có thể đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Bên cạnh đó do sơ suất trong việc kiểm tra lý lịch công dân nên cán bộ đăng ký kết hôn thời điểm đó đã tiến hành đăng ký kết hôn cho bà S ông L thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lâm Đồng đăng ký ngày 17/6/2009 ghi họ tên chồng Da Gout B L ngày: 22/8/1987 và họ tên vợ Kră J S, sinh ngày: 24/12/1991. Xét thấy việc kết hôn của bà Kră J S và ông Da Gout B L vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 là kết hôn trái pháp luật cụ thể là vi phạm về độ tuổi kết hôn. Do vậy bà Kra J S và ông Da Gout B L có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn Bà Kra J S và ông Da Gout B L chung sống với nhau hạnh phúc và sinh ra 02 người con chung là các cháu: Kră Jăn B1, sinh ngày 07/9/2010 và cháu Kră J2 B2, sinh ngày 26/7/2015. Quá trình chung sống ông bà không có mâu thuẫn gì và đều thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho ông bà kể từ thời điểm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà

Kră J S và ông Da Gout B L công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn theo quy định.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Kră J S và ông Da Gout B L chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Kră J S và ông Da Gout B L có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371, Điều 372 Bộ Luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Kră J S và ông Da Gout B L đều trú tại tổ dân phố Đ, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2009 ngày 15/6/2009 của Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lâm Đồng (nay là Ủy ban nhân dân phường L – Đ cấp cho ông Da Gout B L ngày: 22/8/1987 và bà Kră J S sinh ngày: 24/12/1991).

Công nhận quan hệ hôn nhân của bà Kră J S, sinh ngày: 24/12/1992 và ông Da Gout B L ngày: 22/8/1987; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú đều tổ dân phố Đ, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn là ngày 25/12/2010.

Bà Kră J S và ông Da Gout B L trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Bà Kră J S và ông Da Gout B L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001297 ngày 25/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Kră J S và ông Da Gout B L 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí còn thừa.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cấp

trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND phường L – Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Phương Dung